ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIỄN CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 172 /BC-UBND	*Diễn Châu, ngày 08 tháng 5 năm 2026*

BÁO CÁO
Về kết quả triển khai 5 năm (2020-2025) thực hiện Chiến lược thủy lợi Việt Nam trên địa bàn xã Diễn Châu

Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 07/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; căn cứ các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế xã hội, nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; Công văn số 4131/SNNMT-TL ngày 15/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An về việc báo cáo đánh giá kết quả triển khai 05 năm thực hiện Chiến lược Thủy lợi Việt Nam, UBND xã Diễn Châu báo cáo đánh giá kết quả 5 năm (2020 - 2025) triển khai thực hiện Chiến lược thủy lợi Việt Nam như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC

1. Bối cảnh chung

- Xã Diễn Châu được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã (Diễn Hoa, Diễn Phúc, thị trấn Diễn Thành, xã Ngọc Bích cũ), địa bàn có 800 ha diện tích sản xuất nông nghiệp. Việc sáp nhập này đòi hỏi một tầm nhìn quản lý thống nhất để vận hành chính quyền cấp xã mới hiệu quả. Trong giai đoạn 2020 - 2025, địa phương đối mặt với diễn biến thời tiết cực đoan, đặc biệt là các đợt hạn hán, nắng nóng kéo dài, gây áp lực lớn lên hệ thống tưới tiêu đòi hỏi hạ tầng thủy lợi phải chuyển đổi từ "phục vụ sản xuất" sang "đảm bảo an ninh nguồn nước".

- Yêu cầu về bảo đảm an ninh nguồn nước và hiện đại hóa hạ tầng thủy lợi trở thành nhiệm vụ then chốt để phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và phát triển các ngành kinh tế.

- Việc triển khai Chiến lược gắn liền với việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và các chỉ đạo của Bộ Chính trị về phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Thay đổi về quản lý hành chính: Quá trình vận hành chính quyền 2 cấp và sáp nhập địa giới hành chính tạo ra những thuận lợi lẫn thách thức trong công tác quản lý.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- UBND đã ban hành kế hoạch tưới, tiêu, cấp nước phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và kinh tế - xã hội của xã. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng

đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ để đảm bảo tiến độ và chất lượng thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các dự án hạ tầng đang triển khai, đảm bảo nguồn vốn đầu tư công được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát

Trong giai đoạn 2020 - 2025, việc triển khai Chiến lược trên địa bàn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành các mục tiêu đề ra, đặc biệt trong lĩnh vực chủ động cấp nước và tiêu thoát nước phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp. Hệ thống công trình thủy lợi từng bước được đầu tư, nâng cấp và duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, nâng cao khả năng điều tiết, phân phối nước, bảo đảm cấp nước ổn định cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Công tác tiêu úng, thoát lũ được cải thiện rõ rệt, góp phần giảm thiểu tình trạng ngập úng cục bộ, bảo vệ diện tích cây trồng.

Việc thực hiện Chiến lược đã góp phần quan trọng trong bảo đảm an ninh nguồn nước trên địa bàn; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, đặc biệt là ứng phó với hạn hán, mưa lớn, ngập lụt. Các giải pháp chủ động như nạo vét kênh mương, kiên cố hóa hệ thống dẫn nước, xây dựng phương án tiêu úng kịp thời đã phát huy hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại về sản xuất và đời sống của người dân.

Bên cạnh đó, mục tiêu hiện đại hóa hệ thống thủy lợi từng bước được triển khai, thông qua ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý, vận hành công trình; nâng cao hiệu quả khai thác công trình. Hệ thống thủy lợi ngày càng đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

2.1. Cấp nước

Chủ động duy trì và đảm bảo tưới, tiêu, cấp nước cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ với tần suất đảm bảo trên 85%. Đặc biệt, diện tích thực hiện chương trình " tưới ngập khô xen kẽ" giúp tối ưu hóa nguồn tài nguyên nước trong các mùa khô hạn.

(*Tổng hợp theo mẫu Bảng 1 tại Phụ lục*).

2.2. Tiêu, thoát nước bảo vệ môi trường nước trong hệ thống công trình thủy lợi

Hệ thống kênh tiêu, mương thoát nước được quan tâm đầu tư, nâng cấp và duy tu, nạo vét thường xuyên, qua đó nâng cao năng lực tiêu thoát, hạn chế tình

trạng ngập úng cục bộ, đặc biệt trong mùa mưa lũ. Nhiều khu vực trọng điểm về sản xuất đã chủ động hơn trong tiêu úng, góp phần bảo vệ diện tích cây trồng và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời, đã triển khai các giải pháp kiểm soát ô nhiễm, ngăn chặn nguồn thải xâm nhập vào hệ thống kênh mương, qua đó góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất.

(*Tổng hợp theo mẫu Bảng 2 tại Phụ lục*).

2.3. Phòng, chống thiên tai và ứng phó với biển đổi khí hậu

Công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được triển khai đồng bộ, chủ động ứng phó. Các phương án phòng chống thiên tai được xây dựng, cập nhật kịp thời; hệ thống công trình thủy lợi, tiêu thoát nước được củng cố, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Nhìn chung, mục tiêu theo Chiến lược cơ bản đạt được, góp phần bảo vệ sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chiến lược

3.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật về thủy lợi

- Trong giai đoạn 2020 - 2025, công tác triển khai chính sách về thủy lợi trên địa bàn được quan tâm triển khai đồng bộ, từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới. Chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác công trình và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Công tác phát triển hạ tầng: Tổng nguồn vốn huy động cho đầu tư thủy lợi giai đoạn này tập trung vào các công trình đa mục tiêu, kết hợp giữa tưới tiêu và giao thông nông thôn trong chương trình xây dựng Nông thôn mới.

- Công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về thủy lợi được tăng cường; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm, góp phần bảo vệ công trình và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, tăng cường sự tham gia của các bên trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

(*Tổng hợp theo mẫu Bảng 3 tại Phụ lục*)

3.2. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực

a) Hoàn thiện tổ chức bộ máy

- Kết quả rà soát, củng cố hệ thống tổ chức quản lý thủy lợi: Thực hiện đúng tinh thần tinh gọn bộ máy sau khi sáp nhập, địa phương đã tiến hành rà soát tổng thể hệ thống quản lý thủy lợi trên toàn địa bàn. Thiết lập cơ chế điều hành thống nhất từ UBND xã đến Hợp tác xã, đến xóm, đảm bảo sự đồng bộ trong việc vận hành các công trình thủy lợi, giúp nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý .

- Kết quả rà soát, sắp xếp các doanh nghiệp và tổ chức khai thác: Phối hợp với Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Nghệ An, CN Xí nghiệp Thủy lợi Diễn Châu để rà soát, phân định rõ ranh giới quản lý giữa hệ thống thủy lợi do doanh nghiệp vận hành và hệ thống do địa phương quản lý.

- Kết quả kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở, thủy lợi nội đồng: Các Hợp tác xã, tổ chức thủy lợi cơ sở sau khi kiện toàn đã hoạt động chuyên nghiệp hơn, đảm bảo công tác dẫn nước tận ruộng (thủy lợi nội đồng) phục vụ sản xuất.

b) Phát triển nguồn nhân lực

Đăng ký tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ cán bộ Hợp tác xã, đội ngũ vận hành các trạm bơm trên địa bàn xã

(*Tổng hợp theo mẫu Bảng 4 tại Phụ lục*)

3.3. Công tác bảo đảm cấp nước, tiêu và thoát nước

Giai đoạn 2020 - 2025, công tác cấp nước, tiêu thoát nước cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh. Diện tích áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước từng bước được mở rộng; các giải pháp sử dụng nước hiệu quả được triển khai đồng bộ. Công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn và mưa lũ, ngập úng được thực hiện kịp thời, góp phần giảm thiểu thiệt hại.

3.4. Đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ sản xuất, dân sinh

Hạ tầng thủy lợi được quan tâm đầu tư, nhiều công trình được xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa gắn với các chương trình mục tiêu. Nguồn vốn được huy động đa dạng, ưu tiên vùng thiếu nước. Một số công trình được nâng cấp góp phần nâng cao năng lực cấp nước, tiêu thoát lũ và phục vụ đa mục tiêu.

3.5. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác

Công tác quản lý, vận hành công trình từng bước được đổi mới, phân cấp rõ ràng, nâng cao hiệu quả khai thác. Các giải pháp bảo vệ môi trường nước, kiểm soát nguồn thải, tái sử dụng nước được chú trọng.

3.6. Khoa học công nghệ

Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ được đẩy mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành công trình, phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Hệ thống thủy lợi từng bước được hoàn thiện, nâng cao năng lực cấp, tiêu thoát nước; góp phần ổn định sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, giảm thiểu tác động thiên tai và bảo đảm an ninh nguồn nước.

2. Tồn tại, hạn chế

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; hạ tầng chưa đồng bộ; việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách còn khó khăn.

3. Nguyên nhân

- Khách quan: Biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, thiên tai bất thường.

- Chủ quan*:* Nguồn lực hạn chế, năng lực quản lý của một số HTX chưa đồng đều.

4. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình triển khai Chiến lược giai đoạn 2020-2025 cho thấy, cần tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác thủy lợi; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp trong tổ chức thực hiện. Việc lồng ghép đầu tư phát triển thủy lợi với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp là giải pháp quan trọng, giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát huy tối đa hiệu quả công trình.

Bên cạnh đó, cần đẩy mạnh xã hội hóa, đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Công tác tổ chức thực hiện phải linh hoạt, sát thực tiễn; chú trọng nâng cao năng lực quản lý, vận hành, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số. Đồng thời, phát huy vai trò giám sát của cộng đồng, nâng cao ý thức trách nhiệm trong bảo vệ công trình và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, vận hành công trình; bảo đảm an ninh nguồn nước cụ thể theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hoàn thiện về thể chế và chính sách

- Tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính và phương thức huy động nguồn lực, đặc biệt là thu hút đầu tư ngoài ngân sách để giảm áp lực cho địa phương.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức bộ máy quản lý sau sáp nhập theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo chuyên sâu.

2. Định hướng đầu tư hạ tầng

- Ưu tiên xây dựng các công trình thủy lợi trọng điểm theo hướng đa mục tiêu (tưới tiêu kết hợp cấp nước sinh hoạt, công nghiệp).

- Hoàn thiện kết cấu hạ tầng thủy lợi đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp và phục vụ tại địa phương.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành

- Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng thủy lợi, khai thác tối đa tiềm năng và thế mạnh của từng công trình.

4. Thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

- Xây dựng kịch bản, kế hoạch vận hành linh hoạt để chủ động thích ứng với diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu (hạn hán, ngập lụt, xâm nhập mặn).

- Triển khai các giải pháp kiểm soát nguồn thải và bảo vệ môi trường nước ngay trong hệ thống công trình thủy lợi để đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất an toàn.

5. Thúc đẩy khoa học công nghệ và chuyển đổi số

- Định hướng ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực thủy lợi giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển mô hình "thủy lợi thông minh", ứng dụng các thiết bị quan trắc tự động và phần mềm quản lý vận hành hiện đại nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nước.

UBND xã Diễn Châu kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An xem xét và tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Nghệ An;
- Chi cục Thủy lợi Nghệ An;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các uỷ viên UBND xã (để biết);
- Lưu: VT, KT (Nga).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Giáp